

Số: 533/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ



vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 2); Báo cáo thẩm tra số 383/BC-VHXXH ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đợt 2), với các nội dung như sau:

1. Tổng số vốn sự nghiệp trung ương giao năm 2024: 643.354 triệu đồng, bao gồm:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: 47.232 triệu đồng.

b) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo: 134.970 triệu đồng.

c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 73.335 triệu đồng.

d) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 78.959 triệu đồng.

đ) Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: 266.085 triệu đồng.

e) Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 14.041 triệu đồng.

g) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: 28.732 triệu đồng.

2. Tổng số vốn trung ương đã phân bổ (đợt 1): 417.374 triệu đồng

3. Số vốn phân bổ đợt này (đợt 2): 51.240 triệu đồng, cụ thể:

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: 51.240 triệu đồng.

4. Số vốn còn lại chưa phân bổ: 174.740 triệu đồng, bao gồm:

a) Hoạt động 2, Tiểu dự án 1 Dự án 1: Hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng hạ tầng các xã bãi ngang ven biển và hải đảo: 300 triệu đồng.

b) Tiểu dự án 2 Dự án 1: Đề án hỗ trợ một số huyện thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn: 55 triệu đồng.

c) Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: 174.385 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)

4. Nguồn vốn

Từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ chi tiết đối với số vốn chưa phân bổ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr Huyện ủy: Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát;
- TTr HĐND, UBND các huyện: Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng

Phụ lục I
TỔNG HỢP PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024 (đợt 2)
(Kèm theo Nghị quyết số 533/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	KINH PHÍ GIAO NĂM 2024	KINH PHÍ ĐÃ PHÂN BỐ ĐỢT 1	KINH PHÍ PHÂN BỐ ĐỢT 2	KINH PHÍ CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ	GHI CHÚ
*	SỐ VỐN TRUNG ƯƠNG PHÂN BỐ NĂM 2024	643.354	417.374	51.240	174.740	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	47.232	46.877		355	
1.1	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	41.172	40.872		300	
-	Vốn sự nghiệp hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng hạ tầng các huyện nghèo	39.972	39.972			
-	Vốn sự nghiệp hỗ trợ duy tu, bảo dưỡng hạ tầng các xã bãi ngang ven biển và hải đảo	1.200	900		300	
1.2	Tiểu dự án 2. Đề án hỗ trợ một số huyện thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn	6.060	6.005		55	
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	134.970	134.970			
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	73.335	73.335			
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	55.795	55.795			
-	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	17.540	17.540			
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	78.959	78.959			
-	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	51.338	51.338			
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	6.969	6.969			
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	20.652	20.652			
5	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	266.085	40.460	51.240	174.385	Chi tiết tại Phụ lục II
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	14.041	14.041			
-	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	6.932	6.932			
-	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	7.109	7.109			
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	28.732	28.732			
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	17.946	17.946			
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	10.786	10.786			



Phụ lục II

Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo
(Kèm theo Nghị quyết số 533/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Đơn vị	Vốn NSTW phân bổ năm 2024 (đợt 2)						Ghi chú
		Số hộ			Kinh phí			
		Xây mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)	Tổng (hộ)	Xây mới (Hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ)	Sửa chữa (Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ)	Tổng (triệu đồng)	
I	Tổng số vốn Trung ương giao phân bổ năm 2024						266.085	
II	Tổng số vốn đã phân bổ đợt 1	715	593	1.308	28.600	11.860	40.460	
III	Tổng số vốn phân bổ đợt 2	913	736	1.649	36.520	14.720	51.240	
1	Lang Chánh	371	312	683	14.840	6.240	21.080	
2	Bá Thước	125	67	192	5.000	1.340	6.340	
3	Quan Hóa	48		48	1.920		1.920	
4	Quan Sơn	254	201	455	10.160	4.020	14.180	
5	Mường Lát	115	156	271	4.600	3.120	7.720	
IV	Tổng số vốn chưa phân bổ						174.385	